

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quốc Văn Tài.

2. Bà Tường Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Tr có mặt, anh Q vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q qua tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại Thôn Đ 2, xã Ng,

huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Tr, anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cách sống hai bên không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn Q có 01 người con chung tên là Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017. Nay ly hôn, chị Tr có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nhi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Tr giữ nguyên quan điểm của mình là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, về con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Về tài sản và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Nguyễn Văn Q đến để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Tr đề nghị ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn nhưng anh Q không có mặt và không có ý kiến trình bày đối với các nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Q vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Trần Thị Hòa (mẹ ruột anh Nguyễn Văn Q) thì chị Tr và anh Q kết hôn với nhau năm 2016 đến nay đã có với nhau một người con chung là cháu Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Do chị Tr, anh Q cùng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi nên hai vợ chồng không có thời gian quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh Q đang đi làm ở tỉnh Hà Giang nhưng anh Q vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình bằng điện thoại, anh Q không nói rõ cụ thể địa chỉ nơi ở, nơi làm việc nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Bà là người trực tiếp nhận các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh Q và bà đã thông báo cho anh Q biết. Việc chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Q, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần con chung, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Nh và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” của chị Nguyễn Thị Tr; cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo thông tin từ gia đình, anh Q đi làm ăn xa tại tỉnh Hà Giang nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên hiện tại không rõ anh Q đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo, triệu tập, gia đình anh Q đã thông báo cho anh Q nhưng anh Q vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2016 tại UBND xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Qua kết quả xác minh tại Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị Tr và anh Q kết hôn với nhau vào năm 2016, sau khi kết hôn chị Tr, anh Q sinh sống tại Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị Tr làm việc ở Bệnh viện Phương Bắc từ đầu năm 2020 thì không về chung sống với anh Q. Chị Tr và anh Q sống mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Tr, anh Q thực tế đã không tồn tại từ tháng 8 năm 2020 đến nay; chị Tr, anh Q đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr là xử cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về con chung: Chị Tr, anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017, quá trình giải quyết vụ án chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi, thông qua lời khai của bà Trần Thị Hòa thì anh Q cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi. Kết quả xác minh tại Thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa thì hiện chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Văn Q đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ 2, xã Ng nhưng anh Q thường xuyên đi làm ăn xa không có địa chỉ cư trú rõ ràng, chị Tr hiện nay đang làm tại Bệnh viện Phương Bắc ở thành phố Tuyên Quang mức thu nhập bình Q là 8.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Nhi còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm lý của trẻ nhỏ cũng như quyền lợi mọi mặt của cháu Nhi, hơn nữa về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tr có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định. Do vậy căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” của chị Nguyễn Thị Tr. Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Nh, sinh ngày 21/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004809, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ